

Số: 63/KH-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 17 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ôn tập, kiểm tra đánh giá cuối học kì II năm học 2024-2025

Căn cứ hướng dẫn số 02/HD- PGDĐT ngày 11/3/2025 của Phòng GD quận Long Biên về việc kiểm tra, đánh giá cuối kì II năm học 2024- 2025;

Căn cứ vào Hướng dẫn số 05/HD-PGDĐT ngày 5/9/2024 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp THCS 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 192/KH-THCSTB ngày 20/9/2024 của Trường THCS Thạch Bàn về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

BGH trường THCS Thạch Bàn xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kì II năm học 2024-2025 như sau:

I. Ôn tập và kiểm tra cuối kì II

1. Tổ chức ôn tập

1.1. Nội dung ôn tập: Nhóm chuyên môn thống nhất

- Số lượng câu hỏi, số lượng bài lí thuyết, thực hành...theo môn, theo khối;

(phục lục 1)

- Phân công giáo viên xây dựng nội dung ôn tập bám sát kế hoạch dạy học và chuẩn kiến thức kĩ năng giúp học sinh bổ sung, củng cố kiến thức trong quá trình học.

1.2. Tổ chức ôn tập

- Trên cơ sở nội dung ôn tập đã xây dựng, GVBM triển khai tại các lớp sao cho phù hợp với đối tượng học sinh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Giáo viên bộ môn có thể biên soạn câu hỏi ôn tập dạng câu hỏi TNKQ.

- Đảm bảo tất cả các môn đều được ôn tập, giải đáp trước kiểm tra.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách học, cách ôn tập đạt chất lượng, hiệu quả, không dạy dồn chương trình, kiểm tra xong tiếp tục dạy chương trình.

2. Yêu cầu đối với đề kiểm tra

- Thực hiện đúng quy định, đủ quy trình ra, duyệt đề của kiểm tra đánh giá; đề ra đúng kĩ thuật, đúng thể thức.

Đề kiểm tra đảm bảo **yêu cầu năng lực cần đạt** thuộc chương trình THCS đã được ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đối với khối tất cả các khối lớp; phần trắc nghiệm khách quan có từ 2 đến 3 dạng theo quy định trong kế hoạch 192/KH-THCSTB ngày 20/9/2024.

2.1. Kỹ thuật thiết kế đề gồm

- Mục tiêu: kiến thức, phẩm chất, năng lực.
- Ma trận đề: thể hiện rõ nội dung kiến thức cần kiểm tra, 3 cấp độ nhận thức.

Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai, trả lời ngắn gồm 4 ý hỏi tương ứng ít nhất hai cấp độ tư duy, mỗi ý tương ứng 0.25 điểm.

- Ra đề: bám sát vào ma trận, theo cấu trúc định dạng đề thi minh họa vào lớp 10

- Đáp án (hướng dẫn chấm) và biểu điểm chấm: chi tiết, cụ thể.

2.2. Thể thức ra đề

- Đầy đủ thông tin: trường, môn, thời gian làm bài, năm học.
- Có biểu điểm cho từng câu.
- Phù hợp với hình thức làm bài, bài làm của học sinh phải có ô cho điểm và nhận xét của giáo viên.

2.3. Yêu cầu nội dung đề kiểm tra

- Đề đảm bảo yêu cầu mức độ cần đạt của chương trình.
- Giáo viên ra đề đúng với ma trận đã thống nhất, đúng tỉ lệ nhận thức, hình thức làm bài đã được qui định theo hướng dẫn 05/HD-PGDĐT và kế hoạch 192/KH-THCSTB. (phụ lục 2)

- Việc ra câu hỏi TNKQ với 3 dạng thức (TNKQ nhiều lựa chọn, đúng/sai, trả lời ngắn) tham khảo theo phụ lục công văn 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 về việc thông báo cấu trúc định dạng đề thi vào lớp 10 THPT theo chương trình GDPT 2018.

- Môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, GDĐP rõ mức độ đánh giá Đạt, Chưa đạt.

2.4. Thời gian làm bài

- Toán, Văn, KHTN: 90 phút.
- Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh: 60 phút.
- Các môn còn lại: 45 phút.
- Các môn kiểm tra bằng hình thức khác: do GVBM quy định sao cho phù hợp nội dung và hình thức làm bài.

2.5 Hình thức làm bài

- Làm bài viết trên giấy: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, LS&DL, Công nghệ, Tin, GDĐP.
- Kiểm tra bằng hình thức nộp sản phẩm: GDĐP, HĐTNHN.
- Kiểm tra đánh giá bằng hình thức thực hành: Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghệ thuật, GDTC.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Phân công ra đề:

Nhóm trưởng chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra, Tổ nhóm chuyên môn phân công người ra đề.

- Số lượng đề:

+ Các môn kiểm tra viết trên giấy: Mỗi môn ra 02 đề trong đó có 01 đề chính thức và 01 đề dự phòng. Các môn Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử & Địa lý, GDCD, CN, Tin được trộn thành 4 mã đề được lấy từ 1 trong 2 đề đã xây dựng.

+ Riêng môn Văn, Toán ra 3 đề, kiểm tra 2 đề chuẩn lẽ chính thức, 1 đề dự phòng.

+ Các môn Thể dục, Âm nhạc, GDTC, Nghệ thuật (Âm nhạc): 02 đề

+ Các môn kiểm tra bằng hình thức khác: 01 đề.

3.2. Hình thức tổ chức kiểm tra

- Phòng thi tổ chức theo đơn vị lớp, theo lịch chung của trường.

- Giám thị coi thi theo phân công.

- Giáo viên có mặt ít nhất 15 phút để lấy đề từ BGH và lên lớp trước khi tính giờ làm bài khoảng 5 phút.

- Những học sinh không tham gia kiểm tra lần 1 sẽ kiểm tra bù vào tuần sau đó.

3.3. Chấm bài kiểm tra

a. Cách tính điểm cho các dạng câu hỏi TNKQ (Theo cách tính điểm của CV 2988/TB-SGDĐT)

- **Dạng I: Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn:** cho 4 phương án có 1 đáp án đúng, mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm.

- **Dạng II: Câu hỏi TNKQ trả lời đúng/sai:** Mỗi câu hỏi có 4 ý tương ứng 1 điểm. Trong mỗi ý ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai. (Tính điểm riêng lẻ cho từng câu, không tính gộp các ý trả lời đúng của tất cả các câu và không tính điểm trung bình cho các ý trả lời đúng)

+ Nếu học sinh trả lời đúng 1 ý trong 1 câu được 0.1 điểm

+ Nếu học sinh trả lời đúng 2 ý trong 1 câu được 0.25 điểm

+ Nếu học sinh trả lời đúng 3 ý trong 1 câu được 0.5 điểm

+ Nếu học sinh trả lời đúng 4 ý trong 1 câu được 1 điểm.

- **Dạng III: Câu hỏi TNKQ trả lời ngắn:** Mỗi câu trả đúng được 0.25 điểm

b. Tính điểm: điểm bài kiểm tra là tổng điểm phần trắc nghiệm và tự luận, được làm tròn 1 lần duy nhất tới số thập phân thứ nhất cho toàn bài

- GV chấm, trả bài, chữa bài của lớp được phân công phụ trách chuyên môn và vào điểm theo quy định

- Đối với môn nghệ thuật: hai giáo viên thống nhất điểm trước khi vào điểm theo quy định. Nếu không thống nhất được thì báo TTCM và BGH cùng giải quyết.

c. Chấm, lưu bài kiểm tra

- GV chấm, trả bài, chữa bài, yêu cầu học sinh kí xác nhận đã xem bài, thu lại bài của lớp được phân công và vào điểm theo quy định.

QUẢN
TRỊ
RUNG
THA
AN

- Riêng với 3 môn Toán, Văn, Anh: giáo viên chấm chéo theo phân công, trả bài về VP, giáo viên dạy lấy bài từ VP chấm giám khảo 2, nếu lệch điểm so với giám khảo 1 thì giám khảo 2 có trách nhiệm trao đổi cùng GK1 để thống nhất điểm, ghi điểm thống nhất và GK1 kí nháy tại điểm thống nhất đó, sau đó mới được vào sổ theo dõi đánh giá học sinh.

- Giám khảo 2 có trách nhiệm nộp bài lưu về văn phòng sau khi trả bài và chữa bài cho học sinh trên lớp.

- Các môn còn lại giáo viên dạy theo phân công lớp nào chấm lớp đó, chấm trả, chữa bài, cho học sinh kí xác nhận, vào điểm trong sổ theo dõi đánh giá.

- Đối với môn nghệ thuật: hai giáo viên thống nhất điểm trước khi vào điểm theo quy định. Nếu không thống nhất được thì báo TTCM và BGH cùng giải quyết.

d. Chấm thanh tra bài kiểm tra cuối kì 2

- Các môn kiểm tra viết được chấm thanh tra 15% tổng số bài, chọn ngẫu nhiên các bài kiểm tra ở các mức độ sau (nếu có): Giỏi, Khá, Trung bình, Yếu.

- Giáo viên được chấm thanh tra thực hiện nhiệm vụ sau:

+ Chấm điểm trên bài kiểm tra và kí tên xác nhận bên cạnh điểm chấm. Nếu điểm chấm thanh tra không trùng điểm thì có trách nhiệm trao đổi với giáo viên dạy để thống nhất điểm bài kiểm tra.

+ Hoàn thiện phiếu chấm thanh tra và nộp về BGH theo quy định, giáo viên chấm thanh tra có trách nhiệm yêu cầu giáo viên dạy kí xác nhận thống nhất điểm trong phiếu chấm thanh tra tại dòng của Hs lệch điểm.

II. Khảo sát chất lượng lớp 9

1. Môn khảo sát: PGD ra đề khảo sát 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

2. Thời gian làm bài:

+ Môn Văn, Toán: 120 phút.

+ Môn Tiếng Anh: 60 phút.

3. Hình thức tổ chức kiểm tra

- Học sinh làm bài trên giấy, chia thành 16 phòng thi. Coi chấm chéo bài khảo sát.

III. Lịch thực hiện

1. Nộp đề cương, đề kiểm tra

- Ngày 21/3/2025: Nộp đề cương khối 9

- Ngày 24/3/2025: Các lớp khối 9 nhận đề cương

- Ngày 31/3/2025: Nộp đề cương khối 6,7,8

- Ngày 2/4/2025: Các lớp nhận đề cương

- Ngày 26/3/2025: Nộp đề các môn kiểm tra tuần 28, GDTC, NT, GDĐP, HĐTN&HN lớp 9

- Ngày 1/4/2025: Nộp đề các môn kiểm tra tuần 29

- Ngày 8/4/2025: Nộp đề các môn kiểm tra tuần 30, GDTC, NT, GD ĐP, HĐTN&HN lớp 6,7,8

- Ngày 15/4/2025: Nộp đề các môn kiểm tra tuần 31

2. Lịch ôn tập, kiểm tra

- Thời gian ôn tập: Từ 31/3/2025 với khối 9, từ 7/4/2025 với khối 6,7,8
- Thời gian kiểm tra các môn theo lịch chung: Từ 1/4 đến 26/4/2025
- Các môn kiểm tra theo lịch riêng bao gồm: Thể dục, Nhạc, Mĩ thuật, Nghệ thuật, HĐTN, GDĐP, Tiếng Hàn tự bố trí lịch kiểm tra không trùng với lịch kiểm tra chung của nhà trường và kết thúc trước ngày 03/5/2025

3. Lịch thanh tra bài

- Tuần 29: Thanh tra bài các môn tuần 28+29
- Tuần 31: Thanh tra bài các môn tuần 30
- Tuần 32: Thanh tra bài các môn tuần 31 và Kiểm tra bù các môn.

4. Lịch hoàn thành điểm, xếp loại học sinh:

- Ngày 15/4/2025: Khối 9
- Ngày 23/5/2025: Khối 6,7,8
- Lịch có thể thay đổi tùy theo lịch báo cáo số liệu về PGD (*phụ lục 3,4*)

III. Phân công thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát quá trình thực hiện việc kiểm tra. Thực hiện duyệt đề theo phân công.
- Cung cấp đề minh họa của Sở giáo dục, phiếu chấm điểm 3 dạng câu hỏi TNKQ cho giáo viên để tìm hiểu và hướng dẫn HS làm bài.
- Chỉ đạo tổ chức in sao, bảo mật đề.
- Xử lý các tình huống phát sinh trên thực tế sao cho đảm bảo nguyên tắc /2025khách quan, công bằng, chính xác tránh thiệt thòi cho học sinh.
- Lưu và bảo quản bài kiểm tra của học sinh.
- Đăng tải lịch thi cũng như đề kiểm tra (sau ngày kiểm tra) trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

2. Tổ chuyên môn

- Sinh hoạt chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập, kiểm tra.
- Thực hiện đúng quy trình ra đề kiểm tra theo hướng dẫn 05/HD-PGDĐT ngày 5/9/2024 của PGD Long Biên; hướng dẫn 192/KH-THCSTB ngày 20/9/2024 của THCS Thạch Bàn, thống nhất ma trận đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức, trọng số điểm, số lượng câu hỏi theo chủ đề).
- Tổ chuyên môn phân công giáo viên ra đề cương, đề kiểm tra, giáo viên thanh tra bài kiểm tra.
- Nhóm trưởng, tổ trưởng chuyên môn duyệt đề kiểm tra.
- Rút kinh nghiệm chất lượng bài kiểm tra.
- Thống nhất cách chấm điểm bài kiểm tra.
- Thanh tra bài trước khi vào sổ điểm.

1. L
JON
HOC
CH I
★

3. Giáo viên

- Thực hiện dạy bù chương trình.
- Hướng dẫn học sinh cách làm bài TNKQ với câu trả lời đúng/sai, trả lời ngắn và cách tính điểm toàn bài.
- Thực hiện ra đề kiểm tra theo ma trận, nội dung đã thống nhất, chịu trách nhiệm về nội dung ôn tập và đề kiểm tra theo phân công.

- Thực hiện theo phân công coi thi, trực thi theo qui định.

- Thống kê, báo cáo thống kê, đánh giá kết quả bài kiểm tra.

4. Giáo viên chủ nhiệm:

- Nhận và gửi đề cương ôn tập về cho học sinh.
- Thông báo lịch kiểm tra đến HS và CMHS.
- Phối hợp với CMHS nhắc nhở, đôn đốc học sinh ôn tập, tham gia thi đúng giờ và nghiêm túc.

5. Bộ phận văn phòng

- Nhận đề cương các môn từ TTCM trên c2thachban@longbien.edu.vn, tập hợp thành bộ chuyển đến GVCN.

- In sao, bảo mật đề, hỗ trợ phát đề cho giáo viên coi kiểm tra. Rà soát số lượng đề cho từng phòng thi.

- Báo cáo tiến độ công việc thường xuyên để BGH nắm được tình hình.

Trên đây là Kế hoạch ôn tập, kiểm tra cuối kì II và khảo sát chất lượng lớp 9 năm học 2024-2025 của trường THCS Thạch Bàn, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các đồng chí liên hệ với tổ trưởng hoặc BGH để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD: báo cáo
- BGH - để chỉ đạo;
- TTCM - để thực hiện;
- Lưu: VT, (08).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Dung

BIỂU SỐ LƯỢNG CÂU HỎI ÔN TẬP CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2024- 2025
MÔN GD&ĐT, TIN HỌC, LS-ĐL, KHTN
(Số lượng tối thiểu)

Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Môn GD&ĐT, Tin học				
TNKQ dạng 1 (nhiều lựa chọn)	24	24	24	28
TNKQ dạng 2 (Đ/S)	3	3	3	3
Tự luận	3	3	3	3
Tổng số ý hỏi TNKQ	36	36	36	40
Tổng số câu hỏi	30	30	30	34
Môn LS-ĐL				
TNKQ dạng 1 (nhiều lựa chọn)	30	30	30	36
TNKQ dạng 2 (Đ/S)	6	6	6	6
Tự luận	4	4	4	4
Tổng số ý hỏi TNKQ	54	54	54	60
Tổng số câu hỏi	40	40	40	46
Môn KHTN				
TNKQ dạng 1 (nhiều lựa chọn)	30	30	30	36
TNKQ dạng 2 (Đ/S)	5	5	6	6
TNKQ dạng 3 (TL ngắn)	5	5	6	6
Tự luận	4	4	4	2
Tổng số ý hỏi TNKQ	70	70	78	84
Tổng số câu hỏi	40	40	42	48

ING A
3
Số số
iAN
ION

BIỂU TỈ LỆ KIẾN THỨC**(Tỉ lệ nhận thức chung: Biết: 40%- Hiểu: 30% - Vận dụng: 30%.****Môn Văn: Biết, hiểu: 60-70%; VD: 30-40%)**

Môn	Khối	Trắc nghiệm		Tự luận (%)	Ghi chú
		Tỉ lệ (%)	Số câu hỏi		
Toán	6,7,8	20	5 câu	80	Trắc nghiệm trong đó 4 câu hỏi (1 điểm): dạng câu hỏi TN có 4 phương án chọn 1 đáp án đúng 1 câu hỏi (1 điểm): dạng câu hỏi TN trả lời đúng/sai, mỗi câu có 4 ý hỏi, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng 1 câu trả lời
	9			100	Bám theo cấu trúc đề thi vào 10
Ngữ văn	6,7	20	8 câu x 0.25đ	80	Ra đề KT theo ngữ liệu mở Trắc nghiệm: dạng câu hỏi TN có 4 phương án chọn 1 đáp án đúng.
	8,9			100	Bám theo cấu trúc đề thi vào lớp 10
Anh	678	80	32 câu x 0.25đ	20	Kiểm tra 3 kỹ năng nghe, đọc, viết, từ vựng ngữ pháp (8 điểm), nói (2 điểm) Trắc nghiệm dạng câu hỏi TN có 4 phương án chọn 1 đáp án đúng.
	9	100	40 câu x 0.25đ		Bám sát cấu trúc đề thi vào lớp 10
LS&DL GDCD Tin, CN	6789	60	18 câu	40	Trong đó trắc nghiệm - 16 câu hỏi (4đ): dạng câu hỏi TN nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. - 2 câu hỏi (2đ): dạng TN trả lời đúng/sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời đúng hoặc sai
KHTN	67	70	16 câu	30	Trong đó trắc nghiệm - 16 câu hỏi (4đ): là dạng câu hỏi TN nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng - 3 câu hỏi (3đ): dạng câu hỏi TN trả lời đúng/sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời đúng hoặc sai

	89	70	16 câu	30	Trong đó trắc nghiệm - 12 câu hỏi (3đ): là dạng câu hỏi TN nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng - 2 câu hỏi (2đ): dạng câu hỏi TN trả lời đúng/sai, mỗi câu hỏi có 4 ý, mỗi ý (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời đúng hoặc sai - 2 câu hỏi (2đ): dạng câu hỏi TN ngắn, mỗi câu 4 ý hỏi, mỗi ý hỏi (a,b,c,d) tương ứng với 1 câu trả lời
TD, NT	6789				Theo hướng dẫn bộ môn
GD&P H&TN	6789				Làm bài kiểm tra theo dự án
T. Hàn	6,7				Theo hướng dẫn riêng

REC'D T.P. H.



**LỊCH NỘP ĐỀ KIỂM TRA VÀ MỘT SỐ CÔNG VIỆC CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024- 2025**

Nội dung	Tuần	Thứ	Ngày	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Nộp đề KT	27	Tư	26/3				Toán, Văn, Anh
	28	Ba	1/4				Tin, CD, CN, KHTN, LS&ĐL, HĐTN, GD ĐP, GDTC, NT
	29	Ba	8/4	Toán, KHTN, LS&ĐL, CD HĐTN, GD ĐP, GDTC, NT	Toán, Anh, Tin, CD HĐTN, GD ĐP, GDTC, NT	Văn, KHTN, LS&ĐL, Tin HĐTN, GD ĐP, GDTC, NT	
	30	Ba	15/4	Văn, Anh, Tin, CN	Văn, KHTN, LS&ĐL, CN	Toán, Anh, CN, CD	
Thanh tra bài	29						Toán, Văn, Anh
	30						Tin, CD, CN, KHTN, LS&ĐL
	31			Toán, KHTN, LS&ĐL, CD	Toán, Anh, Tin, CD	Văn, KHTN, LS&ĐL, Tin	
	32			Văn, Anh, Tin, CN	Văn, KHTN, LS&ĐL, CN	Toán, Anh, CN, CD	
Báo cáo TK	31	Năm	24/4	Báo cáo kết quả thống kê Bài KT cuối kì+ KS môn Toán, Văn, Anh khối 9 trên trang tính			
Xếp loại HS	30	Ba	15/4	GVCN+GVBM lớp 9 xong Điểm TBM+ Hạnh kiểm trên trang tính Google Drive			
	30	Năm	17/4	GVCN+ GVBM lớp 9 Xong Điểm TBM+Hạnh kiểm+ Kiểm diện + Xếp loại +HS trên CSDL			
	34	Hai	19/5	GVCN+GVBM lớp 678 xong Điểm TBM+ Hạnh kiểm trên trang tính Google Drive			
	35	Sáu	23/5	GVCN+ GVBM lớp 678 Xong Điểm TBM+Hạnh kiểm+ Kiểm diện + Xếp loại HS trên CSDL			
Hồ sơ CM	35			- Hoàn thành chương trình + Lớp 9: 24/5/2025 + Lớp 678: 29/5/2025 - Hoàn thành sổ theo dõi đánh giá HS, sổ CN, Sổ sinh hoạt CM. - Hoàn thành sổ ghi đầu bài, LBG			
				- Bàn giao sổ ghi đầu bài K6789, lịch báo giảng+ sổ ghi đầu bài học thêm lớp 8,9 về VP - Kí học bạ, sổ ghi tên và gọi điểm (sổ điểm chính)			

(Lịch duyệt kết quả xếp loại học sinh có thể điều chỉnh tùy theo yêu cầu báo cáo số liệu về PGD)

LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 NĂM HỌC 2024- 2025

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết	Khối 6	Khối 7		Khối 8	Khối 9	Ghi chú
				S	S	C			
28	Thứ	2/4	1					Toán	
			2					Toán	
	Năm	3/4	1					Văn	
			2					Văn	
	Sáu	4/4	2					Anh	
29	Ba	8/4	2					Tin	
			4					CD	
	Tứ	9/4	3					CN	
	Năm	10/4	3					LS&ĐL	
	Sáu	11/4	3					KHTN	
			4					KHTN	
30	Hai	14/4	2	LS&ĐL	Anh		LS&ĐL		
	Ba	15/4	1	KHTN	CD		KHTN		
			2	KHTN			KHTN		
	Tứ	16/4	2	CD	Tin		Tin		
	Sáu	18/4	1				Văn		KS Toán, Văn, Anh
			2				Văn		
			3	Toán	Toán				
			4	Toán	Toán				
31	Hai	21/4	2	Tin	CN		CN		
	Ba	22/4	3	Văn	KHTN	7A7 - T.Hàn	Toán		
			4	Văn	KHTN		Toán		
	Thứ	23/4	2	6A8 - T.Hàn					
			3	6A5 - T.Hàn		7A6 - T.Hàn			
			4	6A6 - T.Hàn					
	Năm	24/4	1			7A4 - T.Hàn			
			2		LS&ĐL	7A2 - T.Hàn	Anh		
			3			7A3 - T.Hàn			
			4	CN					
	Sáu	25/4	1	6A7 - T.Hàn	Văn	7A8 - T.Hàn	CD		
			2	6A2 - T.Hàn	Văn				
			4	Anh					
32	Hai	28/4	1			7A1 - T.Hàn			
			2	6A1 - T.Hàn		7A5 - T.Hàn			
			3	6A4 - T.Hàn					
			4	6A3 - T.Hàn					

Các môn GDTC, HĐTN, GDĐP, NT giáo viên tự bố trí lịch kiểm tra không trùng với lịch KT chung của trường, kết thúc trước 02/5/2025

ĐỀ XUẤT MẪU ĐỀ KIỂM TRA

Mẫu đề xuất	
Mục tiêu, ma trận	TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN Tổ MỤC TIÊU, MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ /CUỐI KÌ I(II) NĂM HỌC 202...- 202.. Môn I/ Mục tiêu 1. Phạm vi kiến thức 2. Năng lực 3. Phẩm chất II. Ma trận III. Bảng đặc tả
Đề kiểm tra	TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN Tổ Mã đề (Đề có .. trang) ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ/CUỐI KÌ I(II) NĂM HỌC.... Môn Ngày kiểm tra: Thời gian làm bài .. phút (không kể thời gian giao đề) (Nội dung đề bài) Font chữ Times New Roman; cỡ chữ từ 13.5 - 14 Header: Ghi mã đề; số trang/Tổng số trang Lệnh đề phù hợp với hình thức làm bài
Hướng dẫn chấm	TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN Tổ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ/CUỐI KÌ I(II) NĂM HỌC..... Môn: Hướng dẫn chấm chi tiết tới 0.25 điểm

**PHÂN CÔNG CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II
NĂM HỌC 2024- 2025**

Môn Ngữ văn

Stt	Lớp	Giám khảo 1	Giám khảo 2
1	9A	Nguyễn Thị Vân Anh	Lê Thị Thúy Ngoan
2	9B	Nguyễn Thị Tuyết	Nguyễn Thị Kim Nhung
3	9C	Lê Thị Thúy Ngoan	Nguyễn Thu Phương
4	9D	Nguyễn Thị Kim Nhung	Nguyễn Thị Vân Anh
5	9E	Nguyễn Thu Phương	Nguyễn Thị Tuyết
6	9G	Phạm Thị Hà	Dương Thị Luân
7	9H	Hoàng Thị Hòa	Bùi Bích Phương
8	9I	Dương Thị Luân	Phạm Thị Hà
9	9K	Bùi Bích Phương	Hoàng Thị Hòa

Môn Toán

Stt	Lớp	Giám khảo 1	Giám khảo 2
1	9A	Trương Bá Minh	Nguyễn Thị Liên
2	9B	Ngô Thượng Thanh	Nguyễn Ngọc Minh
3	9C	Nguyễn Ngọc Minh	Trương Bá Minh
4	9D	Nguyễn Thu Huyền	Ngô Thượng Thanh
5	9E	Nguyễn Thị Liên	Nguyễn Thu Huyền
6	9G	Nguyễn Hồng Vân	Nguyễn Thị Phương
7	9H	Nguyễn Minh Quân	Đào Thanh Loan
8	9I	Đào Thanh Loan	Nguyễn Minh Quân
9	9K	Nguyễn Thị Phương	Nguyễn Hồng Vân

Môn Tiếng Anh

Stt	Lớp	Giám khảo 1	Giám khảo 2
1	9A	Phạm Minh Phụng	Lưu Thùy Linh
2	9B	Lê Thị Thủy	Phùng Thị Duyên
3	9C	Hồ Thị Kiều Loan	Nguyễn Thị Lan
4	9D	Phạm Minh Phụng	Phạm Minh Phụng
5	9E	Phùng Thị Duyên	Lê Thị Thủy
6	9G	Hồ Thị Kiều Loan	Hồ Thị Kiều Loan
7	9H	Lưu Thùy Linh	Phạm Minh Phụng
8	9I	Phùng Thị Duyên	Phùng Thị Duyên
9	9K	Nguyễn Thị Lan	Hồ Thị Kiều Loan

BIÊN TẬP HẠ